**Đền An Sinh**

Triều Trần (1255-1400) với võ công, văn trị hiển hách, đã mở ra một kỷ nguyên hào hùng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Sách *Đại Nam nhất thống chí* phần lăng mộ viết: “Bia thần đạo An Sinh nói rằng tổ tiên nhà Trần vốn là người Yên Sinh huyện Đông Triều, sau dời đến hương Tức Mặc, phủ Thiên Trường, cho nên các vua Trần an táng ở Yên Sinh, mà khi nhường ngôi xuất gia cũng lấy Yên Sinh làm nơi ở ẩn”.

Mùa xuân năm Đinh Dậu 1237 vua đầu triều Trần là Thái Tông Hoàng Đế lấy vùng Yên Phụ (huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương), Yên Dưỡng, Yên Sinh, Yên Hưng, Yên Bang (nay là thị xã Đông Triều, TP Uông Bí tỉnh Quảng Ninh) phong cho Trần Liễu làm ấp thang mộc và phong làm An Sinh Vương, đời đời ở đất An Sinh trông coi mộ phần tổ tiên, lập điện thờ tông miếu nhà Trần.

Đền An Sinh thuộc thôn Trại Lốc, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh được nhà nước công nhận là di tích cấp quốc gia ngay từ đợt đầu tiên trong cả nước năm 1962 (cùng với Chùa Một Cột và Vịnh Hạ Long). Hiện nay đền An Sinh – nơi thờ An Sinh Vương Trần Liễu, Bát vị Tiên đế nhà Trần và Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn là một trong những di tích đặc biệt nằm trong hệ thống Khu di tích nhà Trần tại thị xã Đông Triều

Đền An Sinh (trước đây là Điện An Sinh) được nhà Trần xây dựng từ năm 1381 để thờ Ngũ vị Hoàng Đế Trần Triều gồm Anh Tông hoàng đế, Minh Tông hoàng đế, Dụ Tông hoàng đế, Nghệ Tông hoàng đế và Khâm minh Thánh vũ hiển đạo An Sinh hoàng đế (An Sinh Vương Trần Liễu). Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, điện An Sinh đã nhiều lần được tu bổ,tôn tạo lại. Đến năm 1997, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và nhân dân cả nước, dự án trùng tu xây dựng lại Đền An Sinh trên nền Đền cũ chính thức được khởi công để bảo tồn và phát huy di tích đền An Sinh với những giá trị lịch sử vốn có. Sau 3 năm thi công, đền được khánh thành vào ngày 20/8 âm lịch năm 2000. Từ đó đến nay, ngày 20/8 âm lịch trở thành ngày khai hội của Lễ hội Đền An Sinh. Lễ hội được khôi phục và diễn ra trong 3 ngày thu hút đông đảo khách thập phương về tham dự.

Đền An Sinh ngày nay được xây dựng trên khuôn viên có diện tích 2,5 ha, riêng trong khu vực nội tự là 1000m2. Đền mới được xây dựng trên nền đền cũ, theo hướng cũ và theo và theo lối kiến trúc truyền thống. Hướng cũ của đền là hướng chính Nam – hướng ấy mát mẻ lại thuận hòa, theo sách Kinh dịch: “thánh nhân nam diện nhi thính thiên hạ” (vua quay mặt về hướng Nam mà cai trị thiên hạ).

Phía trước đền là một khoảng không, xưa kia gọi là cánh đồng Sinh, xa xa là dãy An Phụ được coi là bức án quanh năm mây phủ che chắn, bảo vệ cho đền, xung quanh là những dãy núi có dáng hình tứ linh: long – ly – quy – phượng chầu vào, tạo linh khí cho ngôi đền. Đằng sau là đồi thông quanh năm xanh tốt tạo sự mát mẻ cho đền.

Qua cổng tam quan vào di tích bên trái là bia lưu niệm trường học sinh miền Nam.Từ năm 1958 -1975, cùng với một số địa phương ở miền Bắc, Đông Triều vinh dự được Đảng và Bác Hồ lựa chọn đặt địa điểm trường học sinh miền Nam số 1 để đào tạo hàng nghìn con em nhân dân miền Nam trong gần 20 năm, góp phần đào tạo những hạt giống đỏ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho sự nghiệp cách mạng ở miền Nam. Cũng tại mái trường này nhiều người đã trưởng thành trở thành những cán bộ cốt cán của Đảng.. Bên phải là bia công đức ghi tên người có công góp xây dựng, tu bổ đền.

Phía trước đền An Sinh có 08 cây vạn tuế - tượng trưng cho sự vĩnh hằng của tám vị vua Trần được thờ tại đền, xung quanh sân có 14 cây hoa đại – tượng trưng cho 14 đời vua Trần, trong khuôn viên đền có 175 cây hoa sữa – tượng trưng cho 175 năm trị vì của vương triều nhà Trần. Ngoài ra, còn có rất nhiều cây lưu niệm, như bồ đề và đa trong khuôn viên đền là do các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm Khu di tích nhà Trần tại Đông Triều và trồng cây lưu niệm tại đây.

Ngay trước cửa Đền là lư hương để mọi người dâng hương các vua Trần và Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn… Đền An Sinh được kiến trúc theo lối kiến trúc cũ từ thời Trần – kiểu chữ Công bao gồm 3 tòa: Tiền đường, Trung đường (hay còn gọi là Bái đường) và Hậu cung. Đây chính là nơi thờ tám vị vua nhà Trần và diễn ra các nghi lễ quan trọng của đền. Hai bên là 2 dãy tả vu, hữu vu: một bên là nhà khách nơi có đặt ban thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và một bên là nhà trưng bày di sản văn hóa nhà Trần tại Đông Triều để quý vị có thể tham quan và chiêm ngưỡng.

Mái đền được thiết kế theo kiến trúc phương Đông cổ. Kiến trúc mái hai tầng,lợp ngói mũi hài, mỗi đầu đao có hình tượng rồng chầu, phượng mớm. Bờ nóc mái đắp hình lưỡng long chầu nhật thể hiện sức mạnh vũ trụ. Hai con rồng thể hiện tính bao trùm của âm dương cùng chầu vào biểu tượng mặt trời là Thái Cực sinh lưỡng nghi. Rồng là con vật linh thiêng, trí tuệ, thể hiện cho sức mạnh, quyền uy và thể hiện sự sống vĩnh hằng. Ngoài ra hình rồng còn có ý nghĩa chỉ dân tộc Việt Nam có nguồn hốc “con Rồng cháu Tiên”.

Gian Tiền đường có kiến trúc 3 gian 2 chái. Chính giữa là ban thờ Công đồng – ban thờ chung cho cả Đền. Hai bên là ban thờ sơn thần và thổ địa. Tất cả các bức hoành phi, câu đối cũng như đồ thờ cúng trong đền An Sinh đều do nhân dân cung tiến. Nổi bật nhất trong gian Tiền đường là bức hoành phi sơn son thếp vàng với 4 chữ được chạm khảm trai trên nền gấm: “Đông A hiển thánh”, 2 chữ “Đông” và chữ “A” ghép lại thành chữ Trần. Ý nghĩa là: Các vị vua nhà Trần được suy tôn là những bậc Thánh. Hai bên là 2 câu đối đầy khí phách, vang vọng hào khí Đông A thủa nào:

**“*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã***

***Sơn hà thiên cổ điện kim âu”***

Dịch thơ là:

*Đất nước hai phen chồn ngựa đá*

*Non sông ngàn thủa vững âu vàng*

Dịch nghĩa: Đất nước đã trải qua hai cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông – đế quốc hùng mạnh bậc nhất thời bấy giờ (năm 1258, 1285), song với sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng, vua tôi nhà Trần đã đánh cho quân giặc phải kinh hồn, bạt vía, đất nước ca vang khúc ca khải hoàn, lịch sử bước sang trang mới, nền độc lập vững bền mãi mãi. Đây chính là hai câu thơ của đức vua Trần Nhân Tông sau đại thắng quân Nguyên Mông đã khẳng khái tuyên bố và cũng là để khích lệ lòng dân.

Gian Trung đường (hay còn gọi là gian Bái đường) có kiến trúc một gian hai chái, ở chính giữa là bức tượng Đức Thánh Trần Hưng Đạo đại vương – một trong 4 vị thánh đã được nhân dân ta suy tôn – người đã có công rất lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông dưới triều đại nhà Trần, đặc biệt là đại thắng quân Nguyên Mông lần thứ 3 năm 1288 trên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Bức tượng tạc Đức Thánh Trần do Tổng công ty Than – khoáng sản Việt Nam cung tiến được chế tác bằng đá sa thạch, một loại đá đặc biệt chỉ có ở vùng núi Nhồi – Thanh Hóa. Tượng tạc Đức Thánh Trần trong tư thế ngồi, trên tay Ngài là cuốn Binh Thư Yếu Lược với vẻ mặt hiền từ, tĩnh tại, đang suy ngẫm việc nước, việc đời, việc đạo, với dáng vẻ của một bậc vĩ nhân.

Phía sau, bên trên tượng Đức Thánh Trần được phối thờ An Sinh Vương Trần Liễu và Thiện Đạo Quốc Mẫu. Chính giữa là bức đại tự với 4 chữ: **“Vạn thế phất huyên”** – tức là muôn đời không quên những công lao, ơn đức của Đức Thánh Trần được nhân dân ghi nhớ mãi mãi. Bên dưới bức hoành phi là đôi câu đối:

***“Thái Thượng Sùng Phật Đạo Giải Thoát Chúng Sinh Cảnh Trầm Luân***

***Trần Triều Bảo Giang Sơn Vinh Quang Nhân Dân Hòa Xã Tắc”***

Có nghĩa là: *Thái Thượng Hoàng sùng đạo Phật giải thoát chúng sinh khỏi cảnh khổ đau*

*Triều Trần bảo vệ núi sông đem lại vinh quang cho nhân dân và đất nước*

Gian Hậu cung là một không gian tâm linh với kiến trúc 5 gian, 2 chái, nơi thờ 8 vị vua Trần có lăng mộ được táng tại An Sinh – Đông Triều gồm: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Anh Tông, Trần Minh Tông, Trần Nghệ Tông, Trần Dụ Tông, Trần Hiến Tông, Trần Giản Định. Ban thờ các vị vua Trần được sắp xếp đối xứng giữa các vị vua theo nguyên tắc “tả trước, hữu sau” (trái trước, phải sau). Chính giữa bên trái là ban thờ đức vua Trần Thái Tông, bên phải là ban thờ đức vua Trần Thánh Tông, kế tiếp 2 bên được bài trí so le ban thờ của các vị vua thứ 4,5,6,7,8,13 của triều Trần. Tượng các vị vua Trần được tạc bằng gỗ, sơn son thếp vàng, trong tư thế ngồi thiết triều, đầu đội mũ miện, chân đi hài.

Tại đây được bài trí các bức hoành phi, câu đối hầu hết đều chứa đựng nội dung ca ngợi triều Trần và ca ngợi hào khí Đông A như: Phối thiên chi linh (Thiêng sánh với trời), Quang liệt vĩnh thùy (Ánh sang rọi mãi), Hào khí xung thiêng (Hào khí ngút trời)…..

Nhà trưng bày Di sản văn hóa nhà Trần ở Đông Triều, với rất nhiều các hiện vật quí được sưu tầm trong quá trình khảo cổ học các điểm di tích trong Khu di tích nhà Trần tại Đông Triều.

Bản đồ khu quy hoạch tổng thể Khu di tích nhà Trần tại Đông Triều đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể với diện tích 2.206 ha, với 14 di tích, gồm: 02 đền, 05 chùa và 07 lăng mộ; cùng với hệ thống 133 di tích và nơi thờ tự trên địa bàn; trong đó có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 04 di tích quốc gia, 17 di tích cấp tỉnh; cùng với hệ thống hồ, đập, vườn, rừng, cảnh quan thiên nhiên đã hình thành chuỗi du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm vô cùng hấp dẫn khách du lịch trong nước và ngoài nước.

Trong số rất nhiều các hiện vật được trưng bày tại đây, có Chậu gốm hoa nâu, đây là một trong 03 hiện vật quan trọng nhất trong hệ thống các hiện vật được trưng bày tại đây, được tìm thấy ở di tích đền Thái – hay còn gọi là Thái miếu,Tổ miếu của nhà Trần, chỉ duy nhất có tại Đông Triều. Đây là chậu gốm hoa nâu lớn nhất tìm thấy đến nay, với đường kính 92,7cm; cao 44,1cm, thân chậu trang trí hình sen dây lá và đặc biệt trang trí 8 con rồng. Rồng là biểu tượng cho quyền lực của vua, những đồ vật trang trí rồng là những đồ dùng dành riêng cho nhà vua hoặc có liên quan đến nhà vua.

Hiện vật quan trọng thứ 2 đó là chiếc hộp vàng hình hoa sen, một hiện vật bằng vàng nguyên chất được tìm thấy tại Đông Triều. Chiếc hộp thể hiện kỹ thuật chế tác cực kỳ tinh xảo của thợ kim hoàn thời Trần, với các họa tiết chủ đạo là hoa chanh và cánh sen; được Trung tâm nghiên cứu kinh thành và các nhà Khoa học đánh giá là Quốc bảo thời Trần.

Cuối cùng là phiên bản bức tranh Trúc Lâm Đại sĩ xuất sơn chi đồ có chiều dài gần 10m do họa sư đời Nguyên là Trần Giám Như vẽ năm 1983; bức tranh thể hiện cảnh Đức Vua Trần Nhân Tông sau khi nhường ngôi cho con trai là Đức Vua Trần Anh Tông đã tập tu tại Hành cung Vũ Lâm, Ninh Bình; sau đó ngài xuất cung và được Vua Trần Anh Tông cung đón trước khi ngài chính thức về Yên Tử, xuất gia tu hành và khai sang nên dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử.

Hiện nay di tích còn lưu giữ được một số tấm bia đá và di vật sau:

Bia *Quải lập hậu thần bi ký*, bia cao 89cm, rộng 48cm, dày 13cm. Trán bia mặt trước trang trí lưỡng long chầu nguyệt, mặt sau trang trí rồng mây cách điệu, riềm hai bên trang trí hoa văn dây leo, riềm chân bia trang trí cánh sen. Bia được tạo lập ngày 10 tháng 06 năm Cảnh Hưng thứ 28 (1767). Nội dung ghi lại việc trùng tu đền An Sinh do nhân dân địa phương tiến hành.

Bia *Trùng tu bi ký,* bia cao 103cm, rộng 49cm, dày 17cm, đế bia hình khối chữ nhật (86 x 44 x 24cm). Trán bia được tạc hình mái giật cấp, phía trên trang trí lưỡng long chầu nguyệt, phía dưới là hình cánh sen, diềm bia trang trí hoa văn dây leo, đế bia chạm hình sập. Bia được tạo lập ngày 03 tháng 06 năm Vĩnh Thuận thứ 7 (1771). Nội dung khắc các lệnh chi của chúa Trịnh là Trịnh Tráng, Trịnh Tạc, Trịnh Căn, Trịnh Cương, Trịnh Khải. Chúa cho dân An Sinh trông nom khu đền An Sinh và lăng mộ các vua Trần. Trong bia có kê khai số ruộng đất của đền An Sinh.

01 tượng đá xanh (mất phần đầu) cao 1m,rộng gối 0,68m, dày 0,43m. Tượng được tạc ở tư thế ngồi chân xếp bằng trên bệ đá liền khối, mình mặc áo dài 3 lớp vắt chéo trước ngực, bụng có chạm đai, trên đai trang trí hoa sen. Phía dưới ngực chạm miếng hộ tâm trang trí hình rồng uốn khúc. Phong cách trang trí nghệ thuật thời Lê.

Ngoài ra, tại di tích còn có khu cổ vật ngoài trời: gạch ngói cổ, các tảng đá kê chân cột có tuổi thọ hàng trăm năm, nhiều mảnh gạch, ngói, thềm bậc đá. Đặc biệt là rất nhiều vật liệu và cấu kiện trang trí kiến trúc bằng đất nung (từ thế kỷ XIV – XVIII): mảnh tháp, gạch, ngói…Đây là tập hợp các di vật được sưu tầm tại các điểm di tích thuộc đền và các lăng miếu vua Trần.

* **Lễ hội đền An Sinh**

Theo lệ đã định, lễ hội đền An Sinh được tổ chức thường niên, mỗi năm một lần vào tháng Tám âm lịch. Lễ hội diễn ra trong 3 ngày từ ngày 20 đến hết ngày 22 tháng Tám, đây là ngày khánh thành đền An Sinh sau khi được xây dựng lại, đồng thời cũng là ngày hóa của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Trong lễ hội có phần lễ gồm lễ khai mạc, dâng hương, tế lễ của nhân dân và khách thập phương thường diễn ra vào các buổi sáng; phần hội gồm các tiết mục diễn xướng văn nghệ và các trò chơi dân gian thường diễn ra vào các buổi chiều và tối. Không gian tổ chức lễ hội đền An Sinh được diễn ra trên địa bàn khu vực đền An Sinh. Các nghi lễ được diễn ra trong khu vực nội điện và sân bên ngoài Tiền đường. Không gian bên ngoài đền là khu vực tổ chức các sinh hoạt văn hóa văn nghệ và các trò chơi trong phần hội. Lễ hội đền An Sinh được tổ chức long trọng hàng năm nhằm phát huy những giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa và những chính tích lịch sử hào hùng của dân tộc.

* **Công tác khai quật khảo cổ**

Hiện nay, đền An Sinh đã tiến hành khai quật khảo cổ học và bước đầu đã có báo cáo sơ bộ. Các hố khai quật được mở nhiều vị trí khác nhau trên phạm vi của đền hiện nay, đã phát hiện hàng loạt dấu vết kiến trúc thời Trần cùng vật liệu kiến trúc và đồ ngự dụng đương thời đã cho thấy phần nào quy mô, cấu trúc, đặc trưng của các công trình kiến trúc bằng gỗ phân bố trong phạm vi có diện tích 12.996,5m2.

Cuộc khai quật trên quy mô lớn đã thu được số lượng lớn mảnh gạch gói và gốm sứ gia dụng thời Trần, Lê Trung Hưng và Nguyễn. Đặc biệt, đã phát quật một số di vật như gạch chữ nhật, gạch vuông lát nền, ngói mũi sen...tượng phương đồng dài 5,3cm, rộng 1,6cm, cao 2,3cm. Đây là di vật tượng phương bằng kim loại lần đầu tiên được phát hiện. Thời Lý - Trần, hình tượng chim phượng và đầu chim phượng là một trong những trang trí đất nung, đá, gỗ..tương đối phổ biến. Trong các di tích thời Lý- Trần đều phát hiện ít nhiều dấu tích các đầu phượng lớn bằng đất nung hoặc hình tượng lá đề cân và lệch đều có hình tượng chim phương nhưng phát hiện toàn bộ hình chim phượng bằng đồng thì đây là lần đầu tiên.

Cuộc khai quật đã bước đầu hoàn thành những mục tiêu đề ra:

Thứ nhất, làm phát lộ một quần thể kiến trúc thời Trần với nhiều lớp kiến trúc, phản ánh quá trình phát triển của điện An Sinh dưới thời Trần, từ đó xác định được trục thần đạo, hướng của kiến trúc dưới thời Trần.

Thứ hai, xác định được phạm vi phân bố, quy mô cấu trúc của một tổ hợp công trình kiến trúc tương đối phức tạp trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau.

Thứ ba, cho thấy kiến trúc mang tính chất hoàng gia thời Trần, đồng thời hé lộ những thông tin về niên đại khơi dựng của an Sinh dưới thời Trần.

Thứ tư, đóng góp cho tư liệu nghiên cứu về một mặt bằng và kỹ thuật xây dựng kiến trúc thời Trần.

Thứ năm, thu được nhiều hiện vật quý quan trọng.

Công tác khai quật đã kết thúc, hứa hẹn mang lại cho chúng ta nhiều kết quả hơn nữa.